

Số: 194/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 192/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Hải L – Sinh năm: 1983; Số CCCD 001083018446.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: A T, phường T, thành phố Hà Nội.

- Chị Thạch Thu N – sinh năm 1982; Số CCCD 001182019926.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: A T, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hải L và chị Thạch Thu N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/01/2007 tại UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội (cũ) – nay là UBND phường T, thành phố Hà Nội, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2007.

Sau khi kết hôn do bất đồng quan điểm lối sống nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh, chị đã nhiều lần cố gắng hoà hợp để sống chung nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Toà án công nhận

[2] Về con chung: Anh L, chị N có 02 con chung Trần Hải D – sinh ngày 13/5/2008 và Trần Tiểu X – sinh ngày 17/01/2014. Anh, chị thống nhất giao hai con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh L, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh L, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hải L và chị Thạch Thu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Hải D – sinh ngày 13/5/2008 và Trần Tiểu X – sinh ngày 17/01/2014 cho anh L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L, chị N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xem xét.

Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh L, chị N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận việc chị Thạch Thu N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai số 0002681 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị N đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND phường Tây Hồ, Tp Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

